

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **69/2022/HS-ST**

Ngày: 27/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thuý Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Minh Tuấn;

Ông Vương Đình Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 12/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958; Giới tính: Nam; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: TDP số 1 N, phường Đ, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh 1959; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến 01/12/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Quý L, sinh năm: 1975; Giới tính: Nam; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố số 2 Đ, phường Đ, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự

do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quý K1 (đã chết) và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1936; Gia đình có 03 anh em, bị can là con út; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1974; Con: Nguyễn Quý H1, sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến 01/12/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Đắc C, Sinh năm: 1957; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ dân phố số 1 N, phường Đ, quận N, thành phố H. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đắc U (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đ1 (Đã chết); Gia đình có 02 chị em, bị can là con cả; Vợ: Vũ Thị S (đã chết) Có 2 con, 01 con đã chết, 01 con sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến 01/12/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Nguyễn Đắc Q, Sinh năm: 1964; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ dân phố số 1 N, phường Đ, quận N, thành phố H. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đắc Q2 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C1 (Đã chết); Gia đình có 02 chị em, bị can là con út; Vợ: Nguyễn Thị N - SN: 1979; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến 01/12/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1979; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ dân phố số 2 N, phường Đ, quận N, thành phố H, Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T3 - SN: 1947; Con bà: Nguyễn Thị T4 - SN: 1949; Gia đình có 02 anh em, bị can là con út; Vợ: Nguyễn Thị H - SN: 1978; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến 01/12/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1976; Giới tính: Nữ; HKTT: Tổ dân phố N, phường Đ, quận N, thành phố H. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Cửu L1 -

Đã chết; Con bà: Trần Thị B - SN: 1942; Gia đình có bị can là con duy nhất; Chồng: Nguyễn Quang T4 - SN: 1976; Con: Nguyễn Quang Tuấn A- SN: 1999; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến 01/12/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt:

+ Anh Đỗ Xuân V, sinh năm: 1979; HKTT: Số 5 ngõ 93/20 Tổ dân phố số 1 N phường Đ, quận N, thành phố H;

+ Ông Nguyễn Minh C2, sinh năm: 1960; HKTT: Số nhà 03, Tổ dân phố số 1 N, phường Đ, quận N, thành phố H;

+ Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm: 1970; HKTT: Số nhà 08, Tổ dân phố số 2 N, phường Đ, quận N, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 22/11/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Nam Từ Liêm tuần tra kiểm soát tại khu vực đường N, phường Đ, quận N, thành phố H phát hiện tại số nhà 2 ngõ 93 N, phường Đ, quận N, thành phố H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện tại tầng 4 của ngôi nhà có 02 chiếc bạc dưới hình thức đánh chặn và đánh tá lả. Cụ thể như sau:

Chiếu bạc thứ nhất gồm: Nguyễn Quý L, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T đang đánh bạc dưới hình thức đánh chặn với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.960.000 đồng và Nguyễn Thị T là người chia bài, thu tiền “phê”.

Chiếu bạc thứ hai gồm: Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1958; HKTT: Tổ dân phố số 1 N, phường Đ, quận N, thành phố H), Đỗ Xuân V (Sinh năm: 1979; HKTT: xã V, huyện M, thành phố H), Nguyễn Đắc H3 (Sinh năm: 1970; HKTT: Tổ dân phố số 2 N, phường Đ, quận N, thành phố H); Nguyễn Minh C2 (Sinh năm: 1960; HKTT: Tổ dân phố số 1 N, phường Đ, quận N, thành phố H) đang đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.270.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Tại chiếu đánh chắn thu giữ: 02 bộ bài chắn; 02 đĩa sù; 5.960.000 đồng (trong đó của Nguyễn Quý L là 1.760.000 đồng, của Nguyễn Đắc C là 530.000 đồng; của Nguyễn Đắc Q là 500.000 đồng; của Nguyễn Văn T là 2.640.000 đồng; của Nguyễn Thị Th là 530.000 đồng tiền “phế”).

- Tại chiếu đánh tá lả thu giữ: 02 bộ bài tứ lơ khơ; 4.270.000 đồng (gồm của Nguyễn Văn Đ 560.000 đồng trong đó có 60.000 đồng là tiền “phế”, 500.000 đồng là tiền đánh bạc; của Đỗ Xuân V 60.000 đồng; của Nguyễn Đắc H 1.050.000 đồng; của Nguyễn Minh C2 2.600.000 đồng).

- Thu giữ Nguyễn Quý L: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu xanh vàng, gắn sim 0915135796;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, gắn sim 0963651976;

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng đồng, gắn sim 0948591958; 15 bộ bài tứ lơ khơ; 14 bộ bài chắn;

- Thu giữ của Đỗ Xuân V: 510.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, gắn sim 0916533335;

- Thu giữ của Nguyễn Minh C2: 6.005.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S màu đen, gắn sim 0981506028;

- Thu giữ của Nguyễn Đắc Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu xanh, gắn sim 0838661182.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Văn Đ thường xuyên sử dụng nơi ở của mình tại địa chỉ số 2 ngõ 93 TDP 1 N, phường Đ, quận N, thành phố H làm nơi cho nhiều người khác đánh sạt phạt nhau bằng tiền, Đ thu tiền “phế”, chuẩn bị sẵn đĩa sù và nhiều bộ bài chắn, tứ lơ khơ các loại để người khác sử dụng để đánh bạc.

Sáng ngày 22/11/2021, Đ gọi điện thoại di động để rủ Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Quý L, Nguyễn Văn T, Đỗ Xuân V, Nguyễn Minh C2 đến nhà Đ để đánh bạc và gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Th đến nhà Đ để chia bài cho những người tham gia đánh bạc tại đây. Tất cả cùng đồng ý đến nhà bị can Đ và lên tầng 4 của ngôi nhà để đánh bạc và ngồi thành 02 chiếu bạc cụ thể:

Chiếu bạc thứ nhất đánh bạc dưới hình thức đánh chắn bắt đầu từ khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/11/2021, gồm có L, T, C và Quang, còn Th chia bài chắn cho mọi người trong chiếu đánh bạc được thua. Những người chơi quy ước như sau: Tại chiếu bạc sử dụng 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sù màu trắng để đánh bạc, mỗi ván chơi sử dụng 01 bộ bài chắn và 01 đĩa sù, 01 bộ bài chắn và đĩa sù còn lại đưa cho Th

chia sẵn để tiếp tục đánh bạc ván tiếp theo. Người chơi sử dụng bộ bài chẵn 100 quân chia thành 04 phần mỗi phần 19 quân, riêng người nào thắng ván chơi trước được chia 20 quân và là người được đánh đầu tiên trong ván bài, số quân bài còn lại đặt ở giữa chiếu (gọi là nọc) để bốc lần lượt, theo chiều từ trái sang phải. Người được đánh đầu tiên (cũng là người được bốc cái) sẽ đánh 01 quân bài xuống chiếu bạc cho người bên tay phải (gọi là “cửa dưới”), nếu người “cửa dưới” không ghép được quân bài đó để tạo thành các “chẵn” thì sẽ nhường cho những người tiếp theo khác theo vòng từ phải sang trái. Nếu không ai ghép được quân bài đó thì người bốc cái bốc 01 quân bài dưới cùng ở “nọc” xuống chiếu bạc. Nếu ai ghép được quân bài đó thì không được bốc bài ở “nọc” nữa mà phải đánh 01 quân bài từ bài của mình xuống chiếu bạc xem có người chơi nào ghép được quân bài đó không. Nếu không ai ghép được thì người cầm cái tiếp tục bốc. Ván chơi kết thúc khi có 01 người duy nhất thông báo “ù”, đọc tên các cước sắc “ù” trên bài mình có được và hạ bài xuống chiếu cho những người chơi còn lại xem. Tiền thắng ván bài đó bằng tổng tiền thắng của các cước sắc có được, cụ thể như sau: Ù sông: 20.000 đồng, Ù thông: 30.000 đồng, Ù Tri: 30.000 đồng, Ù có chú: 40.000 đồng, Ù Bạch thủ: 40.000 đồng, Ù có tôm: 40.000 đồng, Ù có Lèo: 50.000 đồng, Ù Bạch thủ chi: 50.000 đồng, Ù Bạch Định: 110.000 đồng, Ù Tám đỏ: 120.000 đồng.

Các người chơi trên chiếu tự thống nhất với nhau nếu ai thắng ván “ù” có cước sắc “Ù Bạch Định” và “Ù Tám đỏ” trở lên thì sẽ trích từ số tiền thắng ra khoảng 20.000 đồng đến 30.000 đồng để đưa cho Nguyễn Thị Th (gọi là tiền “phế”). Số tiền này Th và Đ thỏa thuận sẽ chia đôi sau khi kết thúc việc đánh bạc. Dụng cụ sử dụng để đánh bạc (bộ bài, đĩa sứ) là do bị can Đ chuẩn bị sẵn tại nhà, khi nào có người đánh bạc sẽ lấy để sử dụng.

Chiếu bạc thứ hai đánh bạc dưới hình thức tá lả bắt đầu từ khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2021, gồm có Đ, V, H và C. Những người chơi quy ước như sau: Người chơi sử dụng 02 bộ bài tứ lơ khơ mỗi bộ 52 quân để đánh bạc, mỗi ván dùng 01 bộ đánh thay đổi giữa các ván bài với nhau. Mỗi người tham gia đánh bạc được chia 09 quân bài, riêng người chia bài được chia 10 quân và là người được đánh đầu tiên. Số quân bài thừa sẽ để ở giữa chiếu gọi là “nọc”. Khi có 01 người đầu tiên ghép được 03 “phỏm” (gọi là ù) thì người đó thắng ván chơi đó và mỗi người chơi còn lại thua 100.000 đồng. Trường hợp khi bốc hết quân bài ở “nọc”, nếu vẫn không có ai “ù”, thì các người chơi sẽ hạ các “phỏm” xuống chiếu bạc rồi cộng điểm các quân bài còn lại trên tay. Sau khi cộng điểm người chơi nào có ít điểm nhất thì người đó về nhất và thắng của người về nhì 20.000 đồng, thắng của người về thứ ba 40.000 đồng, thắng của người về bét 60.000 đồng. Nếu người chơi bằng điểm nhau thì người chơi hạ trước

sẽ tính là thắng. Người nào không tạo được “phỏm” gọi là “móm” thì trả cho người về nhất 80.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc tự thống nhất với nhau ai “ù” ván bài nào thì người đó sẽ trích từ số tiền thắng ra 20.000 đồng để sang bên cạnh cho Đ (gọi là tiền “phế”) để trả tiền mua các bộ bài cho những người đến đánh bạc tại nhà Đ.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi hai chiếu bạc đang đánh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Nam Từ Liêm bắt quả tang. Tại chiếu bạc đánh chắn thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 5.960.000 đồng. Tại chiếu bạc đánh tá lả thu giữ trên chiếu là 4.270.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Về số tiền sử dụng để đánh bạc, các đối tượng khai như sau:

**** Đối với chiếu đánh chắn:***

1. Nguyễn Đắc C khai mang theo khoảng 470.000 đồng đi đánh bạc, chơi nhiều ván, mỗi ván ù C đều đưa Th 30.000 đồng tiền “phế”. Đến khi bị bắt, C bị thu giữ **530.000 đồng** ở dưới chiếu.

2. Nguyễn Đắc Q khai mang theo khoảng 600.000 đồng đi đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, mỗi ván ù Q đều đưa Th 30.000 đồng tiền “phế”. Đến khi bị bắt Q bị thu giữ **500.000 đồng** ở dưới chiếu.

3. Nguyễn Văn T khai mang theo 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, mỗi ván ù T đều đưa Th 30.000 đồng tiền “phế”. Đến khi bị bắt T bị thu giữ **2.640.000 đồng** ở dưới chiếu.

4. Nguyễn Quý L khai mang theo khoảng 1.100.000 đồng, L lấy ra khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 500.000 đồng trong túi quần L không sử dụng để đánh bạc. L tham gia chơi nhiều ván, mỗi ván ù L đều đưa Th khoảng 20.000 đồng đến 30.000 đồng tiền “phế”. Đến khi bị bắt L bị thu giữ **1.760.000 đồng** ở dưới chiếu và 500.000 đồng trong túi quần.

5. Nguyễn Thị Th khai Th không mang theo tiền khi sang nhà Đ. Sau khi chia bài cho chiếu đánh chắn nhiều ván, mỗi ván “ù” Th đều nhận được khoảng 20.000 đồng đến 30.000 đồng tiền “phế” từ người thắng. Tổng số tiền **530.000 đồng** tiền mà cơ quan công an thu giữ đều là tiền “phế” khi đánh bạc các đối tượng “ù” bỏ ra để đưa cho Th. Số tiền này Th và Đ thỏa thuận sẽ chia đôi sau khi kết thúc việc đánh bạc.

Tổng số tiền Nguyễn Đắc C, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quý L, Nguyễn Thị Th sử dụng để đánh bạc là **5.960.000 đồng**.

**** Đối với chiếu tá lả:***

1. Nguyễn Văn Đ khai khi tham gia đánh bạc Đ không có tiền. Sau khi chơi nhiều ván Đ thắng. Đến khi bị bắt Đ bị thu giữ **560.000 đồng** trong đó có **60.000 đồng tiền “phế”** được trích từ số tiền thắng các ván “ù” tại chiếu tá lả.

2. Đỗ Xuân V khai mang theo khoảng 750.000 đồng, V lấy ra khoảng 240.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 510.000 đồng trong ví V không sử dụng để đánh bạc. V tham gia chơi nhiều ván, mỗi ván “ù” V đều đưa Đ 20.000 đồng tiền “phế”. Đến khi bị bắt V bị thu giữ **60.000 đồng** ở dưới chiếu và 510.000 đồng ở ví để trong người.

3. Nguyễn Đắc H khai mang theo 910.000 đồng dùng để đánh bạc. H tham gia chơi nhiều ván, đến khi bị bắt H bị thu giữ **1.050.000 đồng** ở dưới chiếu.

4. Nguyễn Minh C khai mang theo 7.005.000 đồng, C lấy ra **1.000.000 đồng** để đánh bạc, còn số tiền 6.005.000 đồng trong túi quần bên phải C không sử dụng để đánh bạc. C tham gia chơi nhiều ván, mỗi ván “ù” C đều đưa Đ 20.000 đồng tiền “phế”. Đến khi bị bắt C bị thu giữ **2.600.000 đồng** ở dưới chiếu và 6.005.000 đồng trong túi quần.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ, Đỗ Xuân V, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Minh C sử dụng để đánh bạc là **4.270.000 đồng**.

Đối với số tiền thu giữ trên người của Đỗ Xuân V, Nguyễn Minh C, Nguyễn Quý L, tại Cơ quan điều tra, V, C, L đều khai không dùng vào việc đánh bạc nên ngày 24/02/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Đỗ Xuân V số tiền 510.000 đồng, cho Nguyễn Minh C số tiền 6.005.000 đồng, cho Nguyễn Quý L số tiền 500.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Đ, Đỗ Xuân V, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Minh C đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả với số tiền 4.270.000 đồng, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân Đ, V, H C chưa có tiền án, tiền sự nên ngày 24/02/2022, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đ, Đỗ Xuân V, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Minh C về hành vi “đánh bạc trái phép dưới hình thức tá lả được thua bằng tiền” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, với hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ tội Tổ chức Đánh bạc, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Quý L, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Th tội Đánh bạc, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Quý L, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Th đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án đối với Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án đối với Nguyễn Quý L từ 6 đến 9 tháng nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Đắc C từ 6 đến 9 tháng nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Đắc Q từ 6 đến 9 tháng nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Thị Th từ 6 đến 9 tháng nhưng cho hưởng án treo

Do các bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 khoản 1 BLHS; 106 khoản 2 BLTTHS:

Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 16 bộ bài chắn; 02 đĩa sù; 17 bộ bài tú lơ khơ;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu xanh vàng, gắn sim 0915135796; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, gắn sim 0963651976; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng đồng, gắn sim 0948591958; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, gắn sim 0916533335; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S màu đen, gắn sim 0981506028; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu xanh, gắn sim 0838661182; Số tiền: 10.230.000 đồng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 22/11/2021, tại địa chỉ số nhà 2 ngõ 93 đường N, phường Đ, quận N, thành phố H, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi rủ các bị cáo khác và tổ chức cho 02 chiếc đánh bạc trong cùng một lúc tại nhà mình với tổng số tiền dùng để đánh bạc là **10.230.000 đồng**, trong đó chiếc thứ nhất gồm: Nguyễn Đắc C, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quý L, Nguyễn Thị Th đánh bạc dưới hình thức đánh chắn với tổng số tiền là **5.960.000 đồng**; chiếc thứ hai gồm: Nguyễn Văn Đ, Đỗ Xuân V, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Minh C đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả với tổng số tiền là **4.270.000 đồng** thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Nam Từ Liêm bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quý L, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Th đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố các bị cáo với các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm chính sách của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội.

[3] Xét vai trò của các bị cáo, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng, chuẩn bị các bộ bài, rủ các bị cáo khác đến nhà của mình để đánh bạc và thu tiền phé. Các bị cáo còn lại là đồng phạm giữ vai trò ngang nhau. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ cao hơn các bị cáo khác.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Khi lượng hình cũng xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ độ tuổi đã cao, bị bệnh hiểm nghèo ung thư dạ dày và suy thận mãn tính, số tiền hưởng lợi không lớn. Bị cáo L gia đình có công với cách mạng. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tất cả đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục các bị cáo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng cho hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quý L, Nguyễn Đắc Chính, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Th phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý gồm:

+ 16 bộ bài chắn; 02 đĩa sù; 17 bộ bài tú lơ khơ – cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu xanh vàng, gắn sim 0915135796; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, gắn sim 0963651976; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng đồng, gắn sim 0948591958; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, gắn sim 0916533335; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S màu đen, gắn sim 0981506028; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu xanh, gắn sim 0838661182; Số tiền: 10.230.000 đồng – liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quý L, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý L 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Q 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quý L, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào:

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015;
- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng:

- + Tịch thu tiêu huỷ: 16 bộ bài chắn; 02 đĩa sừ; 17 bộ bài tú lơ khơ;
- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu xanh vàng, gắn sim 0915135796; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, gắn sim 0963651976; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng đồng, gắn sim 0948591958; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, gắn sim 0916533335; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S màu đen, gắn sim 0981506028; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 màu xanh, gắn sim 0838661182; Số tiền: 10.230.000 đồng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao, nhận vật chứng số 117 ngày 29/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân

sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc ngày 29/03/2022)

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA Q. Nam Từ Liêm;
- Những người tham gia tố tụng;
- TT lý lịch-Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thúy Anh